TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Trú quán: xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Lương Hữu Đ, sinh năm 1983

Trú quán: xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ nhất trí thuận tình ly hôn.
- Về con cái: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ thống nhất thoả thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Lương Thị Mai L, sinh ngày 7/9/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu L trưởng thành.

Giao cháu Lương Hữu Minh Kh, sinh ngày 20/10/2012 cho anh Lương Hữu Đ

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Kh trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T, anh Lương Hữu Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ thống nhất thỏa thuận trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia như trong Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập ngày 28 tháng 3 năm 2018. Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng vào Quyết định. Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ thỏa thuận như sau:

- Chị Nguyễn Thị T được quyền quản lý và sử dụng 01 mảnh đất có diện tích 310m^2, thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 33 có địa chỉ tại: xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 340815 mang tên anh Lương Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T do UBND huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 11/11/2015 (trên mảnh đất chị Tình sử dụng không có tài sản trên đất).

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lương Hữu Đ đưa lại tiền chênh lệch tài sản.

- Anh Lương Hữu Đ được quyền quản lý và sử dụng 01 mảnh đất có diện tích 300,9m^2, thuộc thửa đất số 284, tờ bản đồ số 24 có địa chỉ tại: xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng số CA520905 mang tên anh Lương Hữu Đ và chị Nguyễn Thị T do UBND huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 17/6/2015 (trên mảnh đất anh Điền sử dụng có ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ cận liền kề).

- Anh Lương Hữu Đ được quyền quản lý sử dụng một ngôi nhà cấp 4, có diện tích sử dụng 87m^2, một nhà lều có diện tích 30m^2 gắn liền với nhà chính xây gạch lợp ngói có bia rô. Tổng toàn bộ nhà và lều có diện tích 117m^2.

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu samsung; 01 tủ tường bằng gỗ; 01 tủ nhôm kính; 01 chiếc gường; 01 tủ quần áo; 01 chuồng bò và các đồ dùng sinh hoạt khác trong gia đình không có giá trị lớn.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

- Về nợ: Về nghĩa vụ trả các khoản nợ chung của vợ chồng:

Anh Lương Hữu Đ có nghĩa vụ trả các khoản nợ chung của vợ chồng như sau:

1. Trả nợ Ngân hàng nông nghiệp huyện Cẩm Xuyên, chi nhánh Cẩm Trung tính đến thời điểm ngày 02/04/2018 với số tiền 80.022.667đ. Trong đó với số tiền gốc là: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và số tiền lãi là: 22.667đ (kể cả lãi phát sinh sau ngày 02/04/2018).

2. Trả nợ Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên tính đến ngày 4/04/2018 với số tiền 62.300.000đ.Trong đó với số tiền gốc là: 62.000.000đ (Sáu mười hai triệu đồng) và số tiền lãi là: 300.000đ (kể cả lãi phát sinh sau ngày 4/4/2018).

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Hữu Đ thống nhất thỏa thuận chị Tình có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên,tỉnh Hà Tĩnh, theo biên lai thu tiền số 0000660 ngày 21/3/2018. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- Ngân hành chính sách huyện CX;
- Ngân hàng NN&PTNN huyện Cẩm Xuyên, Phòng giao dịch Cẩm Trung;
- UBND xã Cẩm Sơn để xóa đăng ký kết hôn trong sổ hộ tịch (số 22/2012 ngày 12/03/2012);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
THẨM PHÁN
(Đã ký)
Hoàng Xuân Huệ